Chương 5:
Chuỗi Fourier và Biến đổi Fourier

1. **Không gian tín hiệu trực giao**
2. Chuỗi Fourier lượng giác
3. Chuỗi Fourier phức
4. Biến đổi Fourier
5. Các tính chất của Biến đổi Fourier

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Component of a Vector:

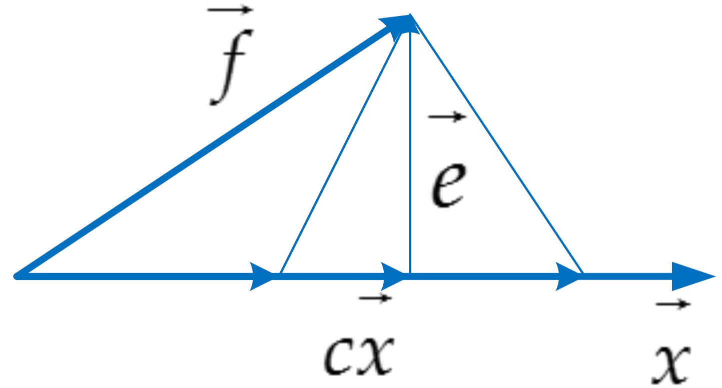

$$f = cx + e \Rightarrow \begin{cases} f \approx cx: \text{ component of } f \text{ along } x \\ e = f - cx: \text{error} \end{cases}$$

- The error is minimized when: $c = \dfrac{1}{|x|^2} f.x$

- The two vectors are **orthogonal** when:

$$c = 0 \Leftrightarrow f.x = 0$$

Component of a Signal:

- Approximating a real signal $f(t)$ in terms of other real signal $x(t)$ over an interval $[t_1, t_2]$:

$$f(t) = c.x(t) + e(t)$$

$$\Rightarrow \begin{cases} f(t) \approx c.x(t): \text{ component of } f(t) \text{ in term of } x(t) \\ e(t) = f(t) - c.x(t): \text{error} \end{cases}$$

- The error is minimized when its energy is minimum.

$$E_e = \int_{t_1}^{t_2} e^2(t)dt = \min \Leftrightarrow c = \frac{\int_{t_1}^{t_2} f(t).x(t)dt}{\int_{t_1}^{t_2} x^2(t)dt} = \frac{1}{E_x}\int_{t_1}^{t_2} f(t).x(t)dt$$

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Orthogonality:

- We define the **real** signals $x_1(t)$ and $x_2(t)$ to be **orthogonal** over the interval $[t_1, t_2]$ if:

$$\int_{t_1}^{t_2} x_1(t).x_2(t)dt = 0$$

- **Orthogonality** in **complex** signals:

$$\int_{t_1}^{t_2} x_1^{\,*}(t).x_2(t)dt = 0 \quad or \quad \int_{t_1}^{t_2} x_1(t).x_2^{\,*}(t)dt = 0$$

Orthogonality:

- *Example 5.01:* How many of the following pairs of functions are orthogonal over [0, 3]?

$$a.\ \cos 2\pi t \quad \text{and} \quad \sin 2\pi t$$

$$b.\ \cos 2\pi t \quad \text{and} \quad \cos 4\pi t$$

$$c.\ \cos 2\pi t \quad \text{and} \quad \sin \pi t$$

$$d.\ \cos 2\pi t \quad \text{and} \quad e^{j2\pi t}$$

- *Answers:* a ✓ b ✓ c ✗ d ✗

Orthogonal signal set:

- A **signal set** $x_1(t), x_2(t),\dots, x_n(t)$ is **orthogonal** over the interval $[t_1, t_2]$ if:

$$\int_{t_1}^{t_2} x_m(t).x_n(t)dt = \begin{cases} 0 & m \neq n \\ E_m & m = n \end{cases}$$

Example 5.02: show that $\{x_1, x_2, x_3, x_4\}$ is an orthogonal signal set.

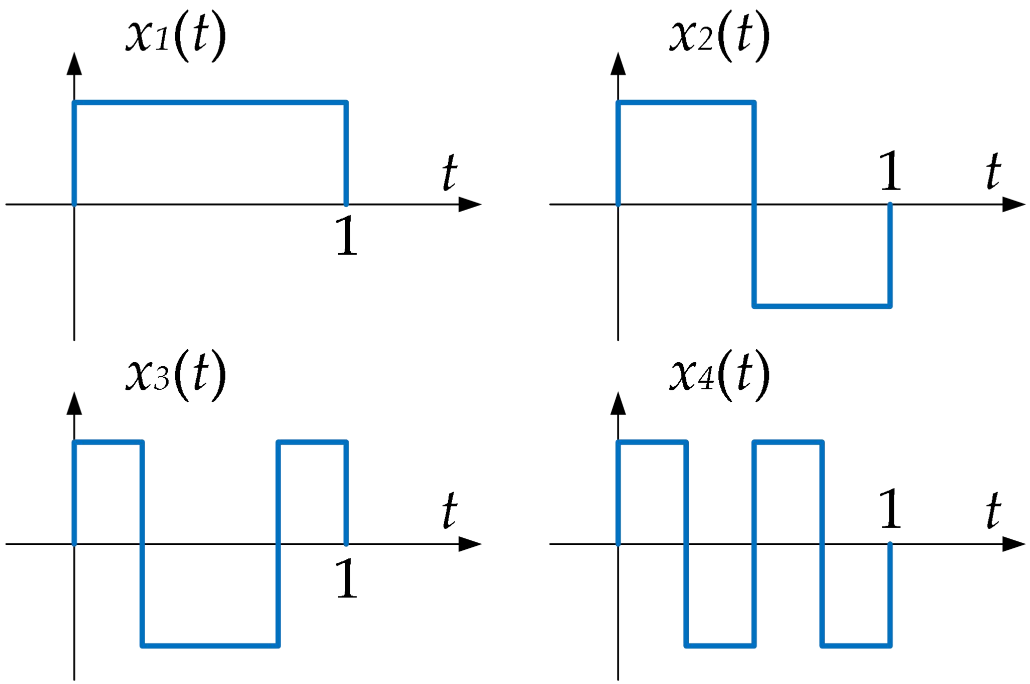

Orthogonal signal set:

- Approximate a signal $f(t)$ over $[t_1, t_2]$ by orthogonal signal set:

$$f(t) \approx c_1 x_1(t) + c_2 x_2(t) + \ldots + c_N x_N(t) = \sum_{n=1}^{N} c_n x_n(t)$$

- The error: $$e(t) = f(t) - \sum_{n=1}^{N} c_n x_n(t)$$

- The error's energy E_e is minimized when:

$$c_n = \frac{\int_{t_1}^{t_2} f(t) x_n(t) dt}{\int_{t_1}^{t_2} x_n^2(t) dt} = \frac{1}{E_n} \int_{t_1}^{t_2} f(t) x_n(t) dt$$

Complete orthogonal signal set - generalized Fourier series:

- The minimum error signal energy:

$$E_e = \int_{t_1}^{t_2} f^2(t)dt - \sum_{n=1}^{N} c_n^2 E_n$$

- E_e will decreases if N increases, and $\rightarrow$ 0 as $N \rightarrow \infty$. When $N \rightarrow \infty$, we have a **complete orthogonal signal set**. And then:

$$f(t) = c_1 x_1(t) + \ldots + c_n x_n(t) + \ldots = \sum_{n=1}^{\infty} c_n x_n(t) \qquad t_1 \le t \le t_2$$

- This series is called the **generalized Fourier series** of $f(t)$ with respect to the set $\{x_n(t)\}$.

<u>*Chương 5:*</u>

Chuỗi Fourier và Biến đổi Fourier

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Tập trực giao đầy đủ dạng lượng giác:

- Xét tập các tín hiệu:

$$\{1, \cos\omega_0 t, \cos 2\omega_0 t, ..., \cos n\omega_0 t, ...; \sin\omega_0 t, \sin 2\omega_0 t, ..., \sin n\omega_0 t, ...\}$$

  - ω_0: tần số cơ bản
  - n: số nguyên dương
  - $n\omega_0$: tần số hài bậc n
  - $T_0 = 2\pi/\omega_0$: chu kỳ cơ sở.

- Tập tín hiệu trên là **tập trực giao đầy đủ** với bấc kỳ giá trị nào của T_0, được gọi là **tập trực giao lượng giác**.

Chuỗi Fourier lượng giác:

- Biểu diễn tín hiệu $f(t)$ bằng **chuỗi Fourier lượng giác** trong đoạn $[t_1, t_1 + T_0]$ như sau:

$$f(t) = a_0 + \sum_{n=1}^{\infty} a_n \cos n\omega_0 t + b_n \sin n\omega_0 t \qquad \omega_0 = \frac{2\pi}{T_0}$$

$$a_0 = \frac{1}{T_0} \int_{t_1}^{t_1+T_0} f(t)dt$$

$$a_n = \frac{2}{T_0} \int_{t_1}^{t_1+T_0} f(t)\cos n\omega_0 t dt$$

$$b_n = \frac{2}{T_0} \int_{t_1}^{t_1+T_0} f(t)\sin n\omega_0 t dt$$

Chuỗi Fourier dạng sóng hài:

$$a_n \cos n\omega_0 t + b_n \sin n\omega_0 t = C_n \cos\left(n\omega_0 t + \theta_n\right)$$

$$C_n = \sqrt{a_n^2 + b_n^2}$$

$$\theta_n = \tan^{-1}\left(-\frac{b_n}{a_n}\right)$$

- **Dạng sóng hài**:

$$f(t) = C_0 + \sum_{n=1}^{\infty} C_n \cos\left(n\omega_0 t + \theta_n\right) \quad t_1 \le t \le t_1 + T_0$$

Chuỗi Fourier lượng giác:

- *Ví dụ 5.03:* Xác định chuỗi Fourier lượng giác của $f(t) = t$ trên đoạn [0, 1].

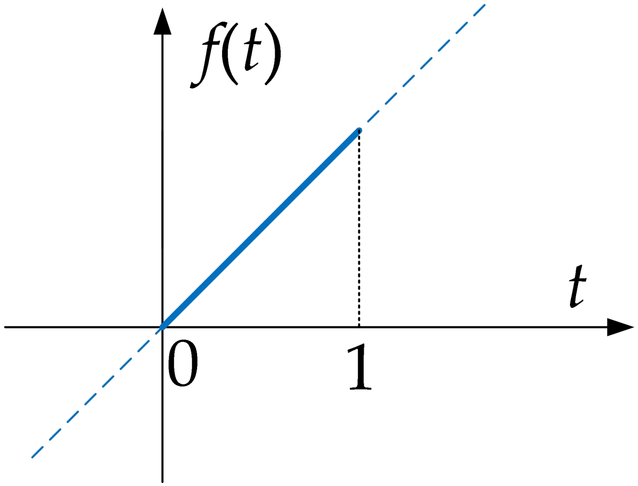

$$f(t) = \frac{1}{2} - \sum_{n=1}^{\infty} \frac{\sin 2\pi n t}{n\pi}\ ;\ 0 \le t \le 1$$

Tính tuần hoàn của chuỗi Fourier lượng giác:

- Chuỗi Fourier $$\varphi(t) = a_0 + \sum_{n=1}^{\infty} a_n \cos n\omega_0 t + b_n \sin n\omega_0 t$$

là một hàm tuần hoàn với chu kỳ T_0 và chỉ bằng $f(t)$ trên đoạn $[t_1, t_1 + T_0]$, ở ngoài đoạn này thì $f(t) \neq \varphi(t)$.

- Nếu $f(t)$ cũng là một **tín hiệu tuần hoàn** với chu kỳ T_0, khi đó chuỗi Fourier của $f(t)$ trên đoạn $[t_1, t_1 + T_0]$ có giá trị bằng $f(t)$ với mọi giá trị của t.

- *Ví dụ 5.04:*

$$\begin{cases} f(t) = t & 0 \le t < 1 \\ f(t+1) = f(t) \end{cases} \Rightarrow f(t) = \frac{1}{2} - \sum_{n=1}^{\infty} \frac{\sin 2\pi n t}{n\pi} \quad \text{for all } t$$

Tính tuần hoàn của chuỗi Fourier lượng giác:

- *Ví dụ 5.04:*

$$\begin{cases} f(t) = t & 0 \le t < 1 \\ f(t+1) = f(t) & \end{cases} \Rightarrow f(t) = \frac{1}{2} - \sum_{n=1}^{\infty} \frac{\sin 2\pi n t}{n\pi} \quad \text{for all } t$$

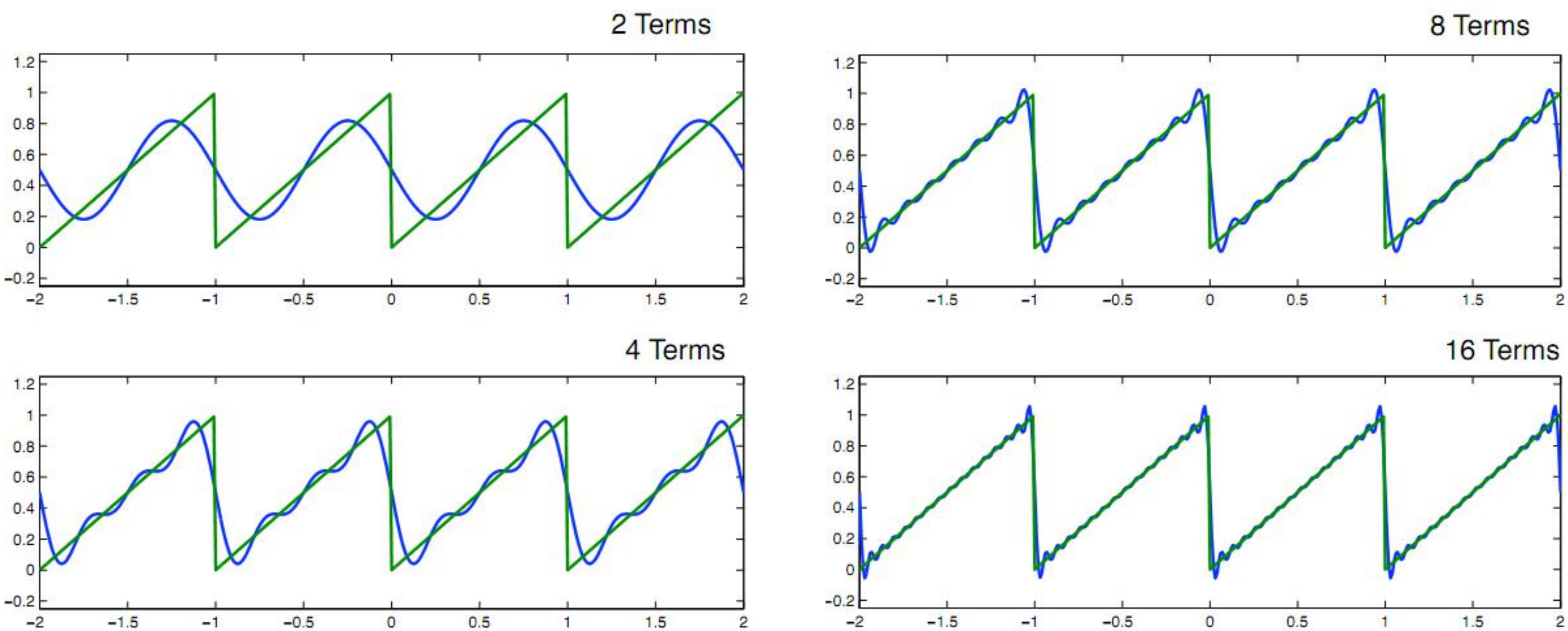

The Fourier spectrum:

- Consider the **compact form**: $$f(t) = C_0 + \sum_{n=1}^{\infty} C_n \cos\left(n\omega_0 t + \theta_n\right)$$
- **Amplitude spectrum:** the plot of C_n vs. ω
- **Phase spectrum:** the plot of θ_n vs. ω

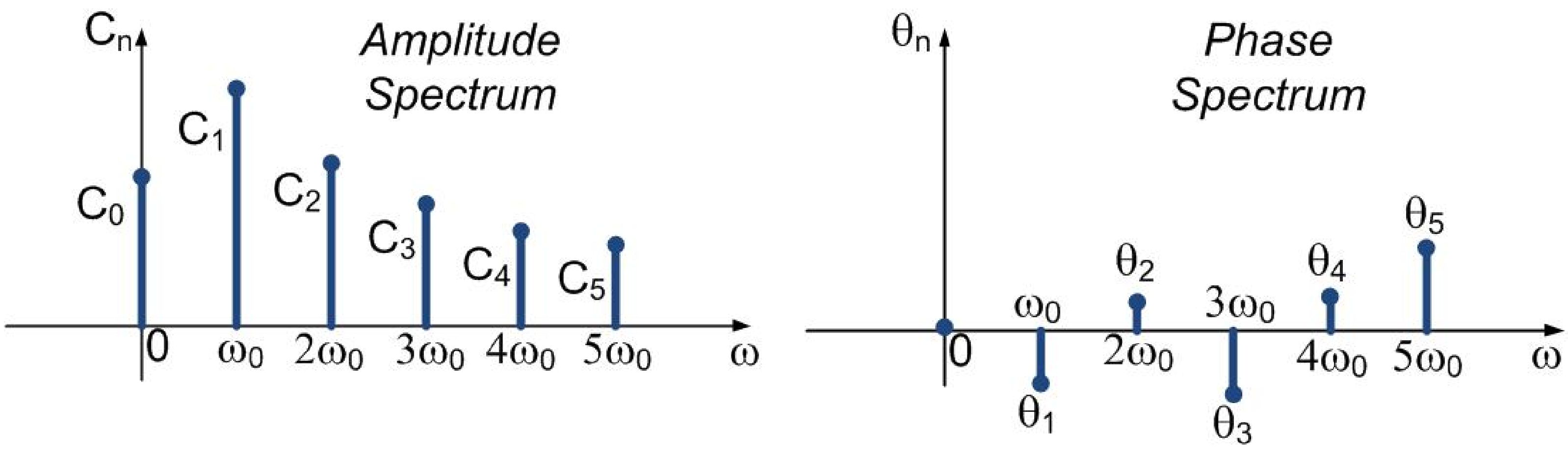

The Fourier spectrum:

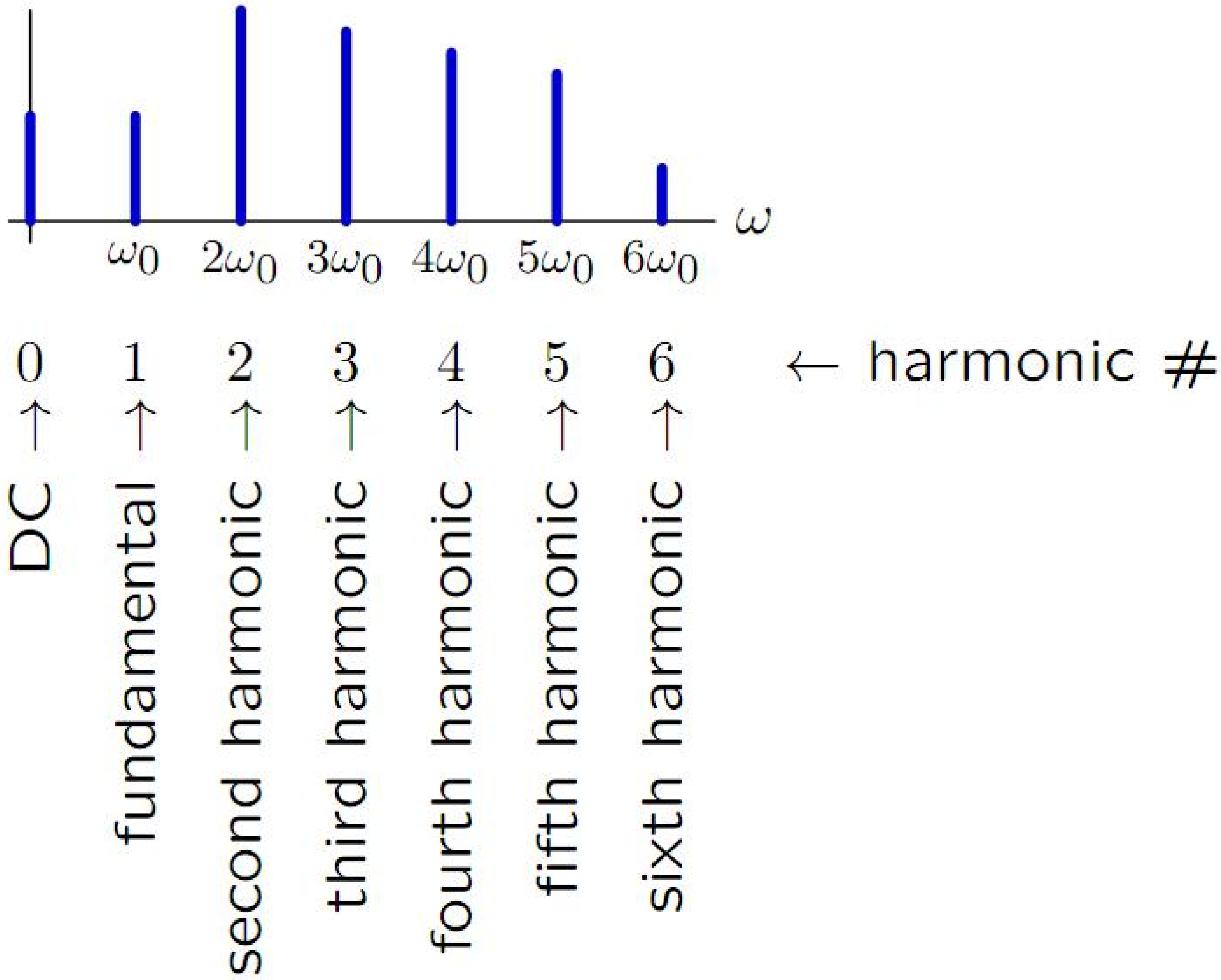

In time domain

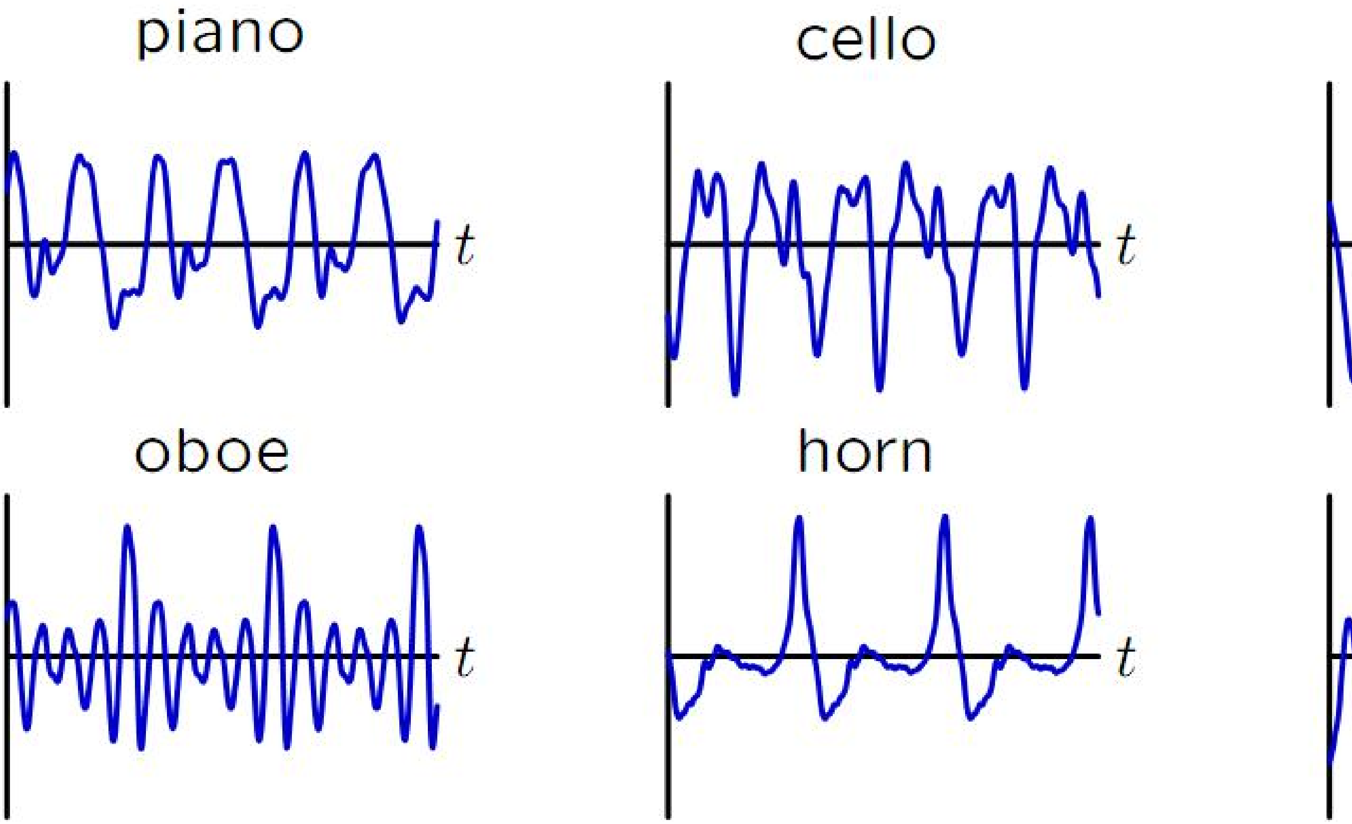

Spectrum (frequency domain):

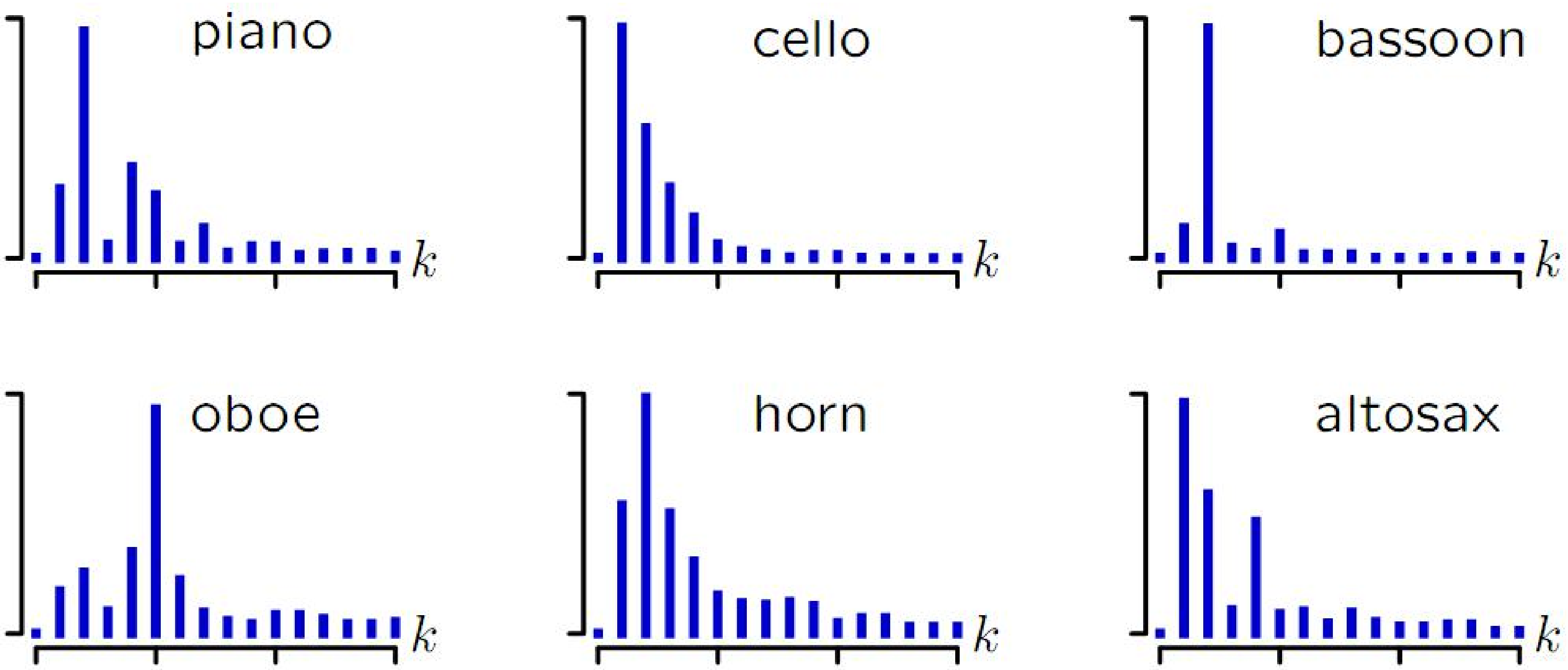

Example 5.05: Plot the amplitude and phase spectrum for the periodic square f(t):

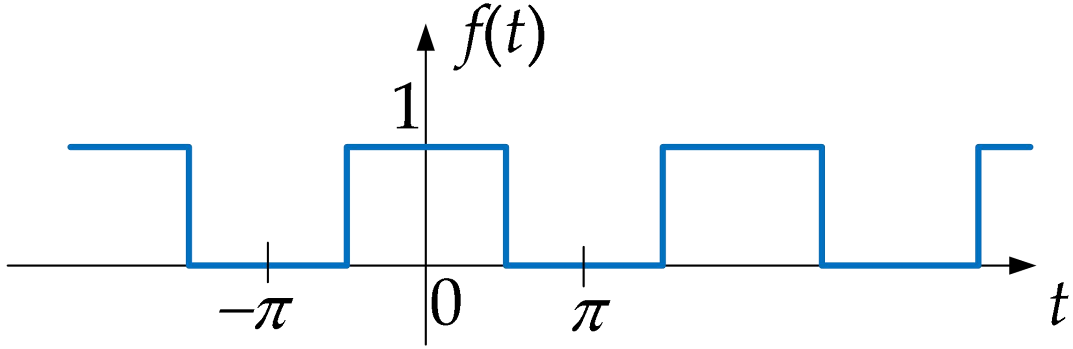

$$f(t)=\frac{1}{2}+\frac{2}{\pi}\left[\cos t+\frac{1}{3}\cos\left(3t-\pi\right)+\frac{1}{5}\cos 5t+\frac{1}{7}\cos\left(7t-\pi\right)+\ldots\right]$$

<u>*Chương 5:*</u>

Chuỗi Fourier và Biến đổi Fourier

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Tập trực giao đầy đủ dạng mũ phức:

- Xét tập các tín hiệu: $\left\{e^{jn\omega_0 t}\right\} \ \left(n = 0, \pm 1, \pm 2 \ldots\right)$
- Bởi vì:

$$\int_{T_0} e^{jn\omega_0 t}\left(e^{jm\omega_0 t}\right)^* dt = \begin{cases} 0 & n \neq m \\ T_0 & n = m \end{cases}$$

Nên tập trên là một tập trực giao đầy đủ.

- **Chuỗi Fourier phức**:

$$\boxed{\begin{aligned} f(t) &= \sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t} \\ D_n &= \frac{1}{T_0}\int_{T_0} f(t) e^{-jn\omega_0 t} dt \end{aligned}}$$

Exponential Fourier spectrum:

- Consider the signal set: $D_n = |D_n| \angle \theta_n$

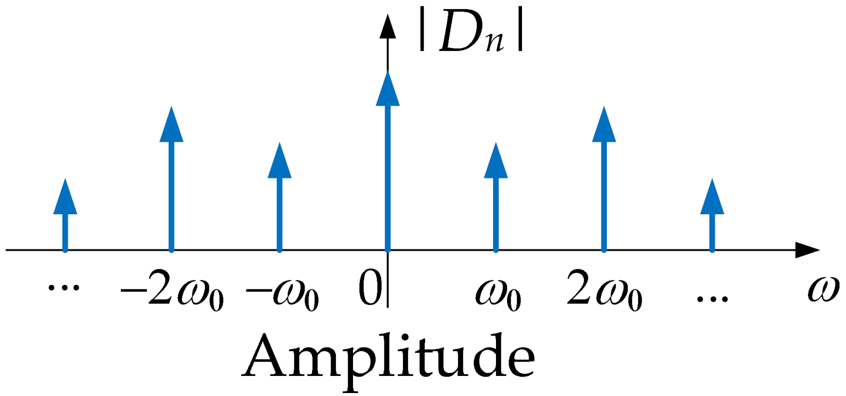

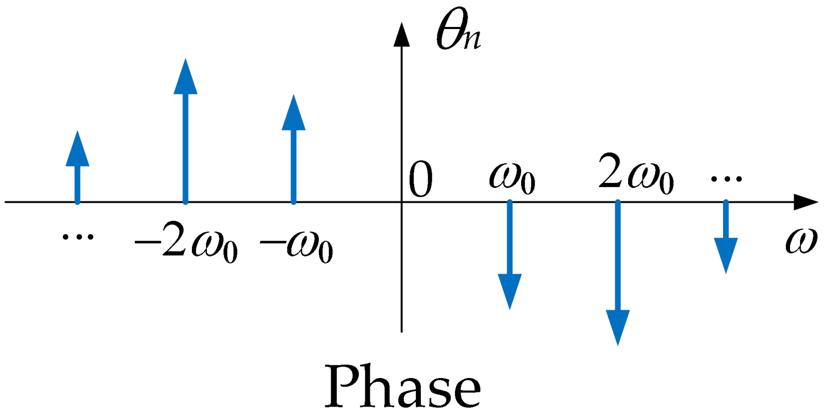

- *Quiz:* Compare the trigonometric spectrum and exponential spectrum?

Định lý Parseval:

- The **power** of a **periodic** signal is equal to the sum of the powers of its Fourier components.

$$f(t) = C_0 + \sum_{n=1}^{\infty} C_n \cos\left(n\omega_0 t + \theta_n\right) \Rightarrow P_f = C_0^2 + \frac{1}{2}\sum_{n=1}^{\infty} C_n^2$$

$$f(t) = \sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t} \Rightarrow P_f = \sum_{n=-\infty}^{\infty} \left|D_n\right|^2 = D_0^2 + 2\sum_{n=1}^{\infty}\left|D_n\right|^2$$

- *Example 5.06:* Determine the exponential Fourier series of $f(t) = t^2$ $(-\pi \le t < \pi)$, $T_0 = 2\pi$.
  - Plot the exponential spectrum.
  - Use Parseval's Theorem, prove that: $$\frac{\pi^4}{90} = \sum_{n=1}^{\infty}\frac{1}{n^4}$$

Các tính chất của chuỗi Fourier phức:

- Linearity

$$\left.\begin{aligned} f_1(t) &= \sum_{n=-\infty}^{\infty} D_{1n} e^{jn\omega_0 t} \\ f_2(t) &= \sum_{n=-\infty}^{\infty} D_{2n} e^{jn\omega_0 t} \end{aligned}\right\} \Rightarrow k_1 f_1(t) + k_2 f_2(t) = \sum_{n=-\infty}^{\infty} \left(k_1 D_{1n} + k_2 D_{2n}\right) e^{jn\omega_0 t}$$

- Time-shifting

$$f(t) = \sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t} \Rightarrow f(t - t_0) = \sum_{n=-\infty}^{\infty} e^{-jn\omega_0 t_0} D_n e^{jn\omega_0 t}$$

Các tính chất của chuỗi Fourier phức:

- Time-inversion

$$f(t)=\sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t} \Rightarrow f(-t)=\sum_{n=-\infty}^{\infty} D_{-n} e^{jn\omega_0 t}$$

- Time-scaling

$$f(t)=\sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t} \Rightarrow f(at)=\sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jna\omega_0 t}$$

Chương 5:

Chuỗi Fourier và Biến đổi Fourier

1. *Không gian tín hiệu trực giao*
2. *Chuỗi Fourier lượng giác*
3. *Chuỗi Fourier phức*
4. ***Biến đổi Fourier***
5. *Các tính chất của Biến đổi Fourier*

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Aperiodic Signal Representation by Fourier Integral:

- We can expand *f*(*t*) as a Fourier series in [-*T*/2; *T*/2]:

$$f(t) = \sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t}$$

$$D_n = \frac{1}{T_0}\int_{-T/2}^{T/2} f(t)e^{-jn\omega_0 t}dt$$

$$\omega_0 = \frac{2\pi}{T}$$

- For example, assume *y*(*t*) = rect(*t*):

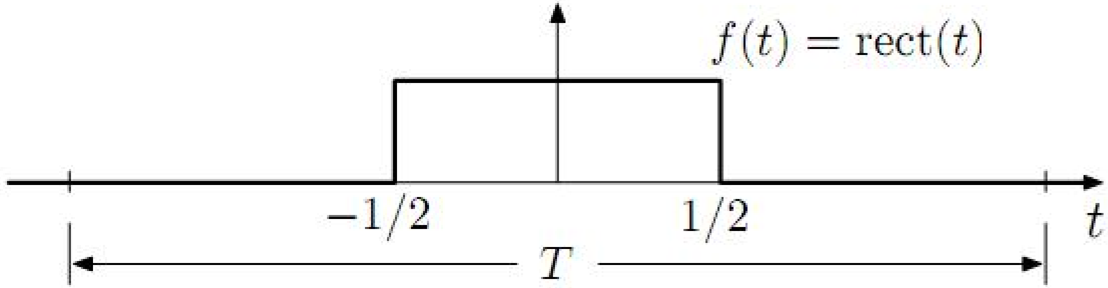

Aperiodic Signal Representation by Fourier Integral:

$$f(t) = \frac{1}{T} \sum_{n=-\infty}^{\infty} \text{sinc}\left(\frac{n\pi}{T}\right) e^{jn\omega_0 t}$$

- We will plot the Fourier series coefficients as a function of $\omega = n\omega_0$ for T = 1, 2 and 4.

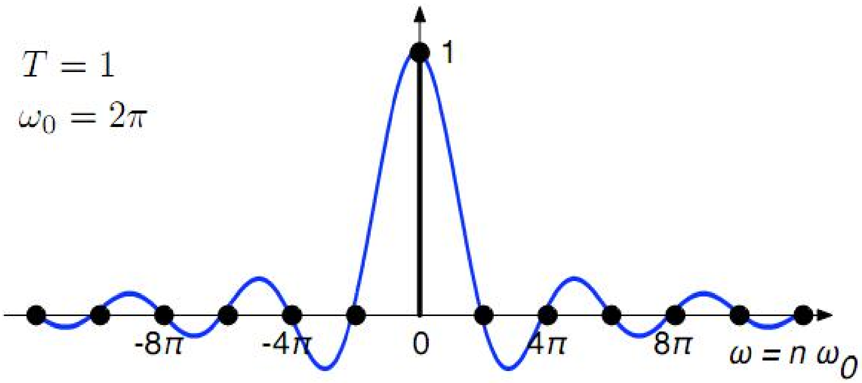

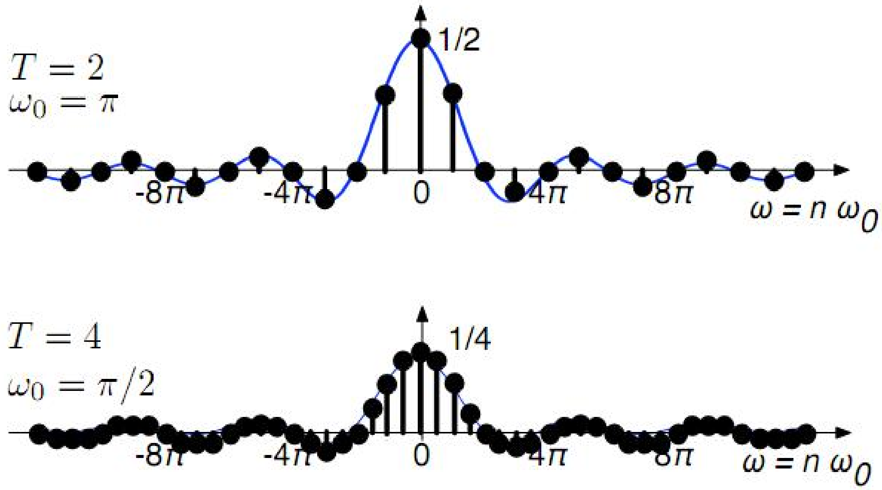

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Some observation:

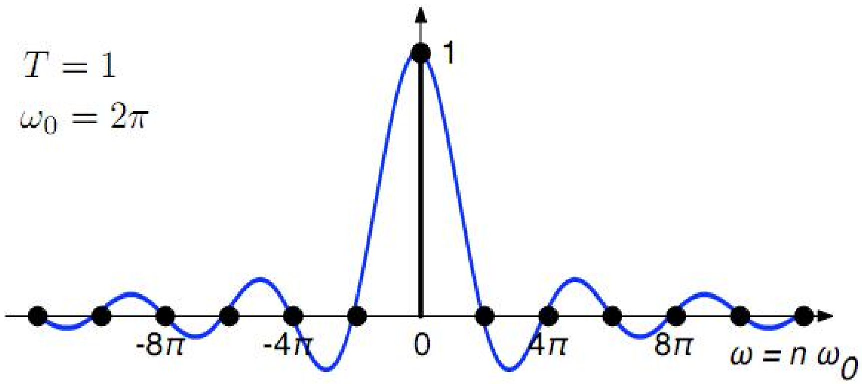

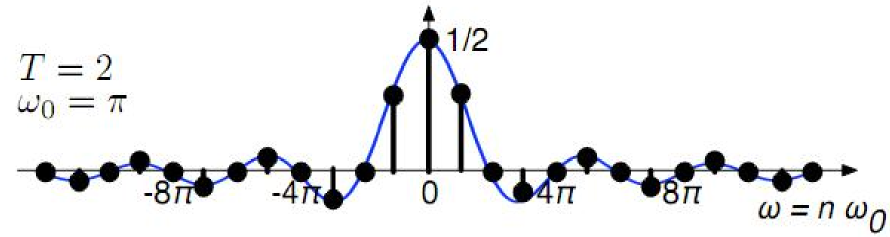

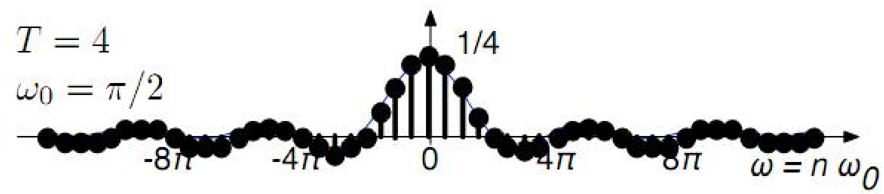

- More densely sampled, decreased amplitude $|D_n|$
- If we plot $T.D_n$ instead of D_n, the envelope will be the same sinc().
- If $T \to \infty$, $T.D_n$ will be continuous function.

Some observation:

- In general, define the truncated Fourier transform:

$$F_T(j\omega) = \int_{-T/2}^{T/2} f(t)e^{-j\omega t}dt$$

so that:

$$D_n = \frac{1}{T}F_T(jn\omega_0)$$

- The Fourier series is then (note that $f_T(t) = f(t)$ over $[-T/2; T/2]$ only):

$$f_T(t) = \sum_{n=-\infty}^{\infty} \frac{1}{T}F_T(jn\omega_0)e^{jn\omega_0 t}$$

- As $T \to \infty$, then $\omega_0 \to 0$ and $n\omega_0 \to \omega$, where ω is a continuous variable.

Some observation:

- The limit of the truncated Fourier transform is:

$$F(j\omega) = \lim_{T\to\infty} F_T(j\omega) = \lim_{T\to\infty} \int_{-T/2}^{T/2} f(t)e^{-j\omega t}dt = \int_{-\infty}^{\infty} f(t)e^{-j\omega t}dt$$

- Taking limit in Fourier series for $f(t)$ with $\Delta\omega = 2\pi/T$ and $\omega = 2\pi n/T = n\Delta\omega$:

$$f(t) = \lim_{T\to\infty} f_T(t) = \lim_{\Delta\omega\to 0} \sum_{n=-\infty}^{\infty} \frac{1}{T} F_T(jn\Delta\omega)e^{jn\Delta\omega t}$$

$$= \lim_{\Delta\omega\to 0} \sum_{n=-\infty}^{\infty} F_T(jn\Delta\omega)e^{jn\Delta\omega t}\frac{\Delta\omega}{2\pi}$$

$$= \frac{1}{2\pi}\int_{-\infty}^{\infty} F(j\omega)e^{j\omega t}d\omega$$

Biến đổi Fourier:

- **Cặp biến đổi Fourier:**

$$F(\omega)=\int_{-\infty}^{\infty} f(t)e^{-j\omega t}dt \qquad \textit{Fourier transform}$$

$$f(t)=\frac{1}{2\pi}\int_{-\infty}^{\infty} F(\omega)e^{j\omega t}d\omega \qquad \textit{Invert Fourier transform}$$

Comments:

- There are technical conditions which must be satisfied for the integrals: **Dirichlet conditions**.
- As with Fourier series, inverse transform formula generally gives $f(t)$ accurately at point where $f(t)$ is continuous, but yields the midpoint when $f(t)$ has jumps.

Dirichlet conditions:

- *Weak condition*: $$\int_{-\infty}^{\infty} \left| f(t) \right| dt < \infty$$

- *Strong condition*: *f*(*t*) have only a finite number of maxima, minima and only a finite number of finite discontinuities over any finite interval.

- *For example:* we can not find the Fourier transform of the signal:

$$f(t) = e^{at}u(t) \quad a > 0$$

Biến đổi Fourier của vài tín hiệu thông dụng:

i. $f(t) = \delta(t)$:

$$F(\omega) = \int_{-\infty}^{\infty} \delta(t) e^{-j\omega t} dt = 1 \quad \Rightarrow \quad \boxed{\delta(t) \Leftrightarrow 1}$$

ii. $f(t) = e^{-at}u(t)$ with $a > 0$:

$$F(\omega) = \int_{0}^{\infty} e^{-at} e^{-j\omega t} dt = \frac{1}{a + j\omega} \quad \Rightarrow \quad \boxed{e^{-at}u(t) \Leftrightarrow \frac{1}{a + j\omega}}$$

iii. $f(t) = e^{j\omega_0 t}$:

Because the inverse Fourier transform of $\delta(\omega - \omega_0)$ is

$$f(t) = \frac{1}{2\pi} \int_{-\infty}^{\infty} \delta(\omega - \omega_0) e^{j\omega t} dt = \frac{1}{2\pi} e^{j\omega_0 t} \quad \Rightarrow \quad \boxed{e^{j\omega_0 t} \Leftrightarrow 2\pi\delta(\omega - \omega_0)}$$

Biến đổi Fourier của vài tín hiệu thông dụng:

iv. $f(t) = u(t)$:

We consider $u(t)$ as a decaying exponential $e^{-at}u(t)$ in the limit as $a \to 0$

$$u(t) = \lim_{a \to 0}\left[e^{-at}u(t) \right]$$

$$U(\omega) = \lim_{a \to 0}\left[\frac{1}{a + j\omega} \right] = \lim_{a \to 0}\left[\frac{a}{a^2 + \omega^2} \right] + \frac{1}{j\omega} = \pi\delta(\omega) + \frac{1}{j\omega}$$

$$\boxed{u(t) \Leftrightarrow \pi\delta(\omega) + \frac{1}{j\omega}}$$

Biến đổi Fourier của vài tín hiệu thông dụng:

v. Hàm cổng:

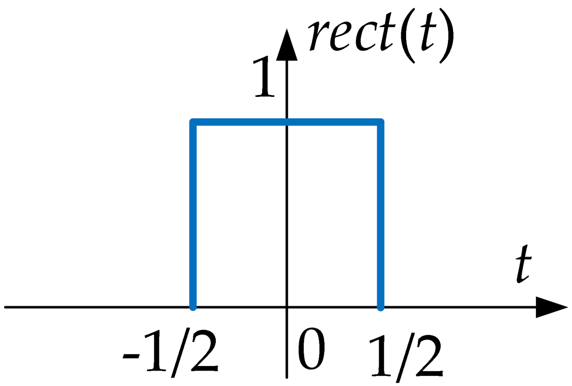

$$f(t) = rect(t) = \begin{cases} 0 & |t| > \frac{1}{2} \\ \frac{1}{2} & |t| = \frac{1}{2} \\ 1 & |t| < \frac{1}{2} \end{cases} \Rightarrow F(\omega) = \int_{-1/2}^{1/2} e^{-j\omega t} dt = \sin c\left(\frac{\omega}{2}\right)$$

$$\boxed{rect(t) \Leftrightarrow \sin c\left(\frac{\omega}{2}\right)}$$

Biến đổi Fourier của vài tín hiệu thông dụng:

vi. $\Delta(t)$:

$$f(t)=\Delta(t)=\begin{cases}0 & |t|>\dfrac{1}{2}\\ 2t+1 & -\dfrac{1}{2}\le t<0\\ -2t+1 & 0\le t\le\dfrac{1}{2}\end{cases}$$

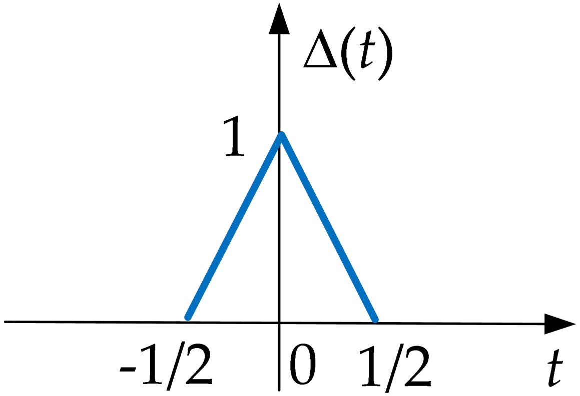

$$\boxed{\Delta(t)\Leftrightarrow\frac{1}{2}\mathrm{sinc}^2\left(\frac{\omega}{4}\right)}$$

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Chương 6:

Chuỗi Fourier và Biến đổi Fourier

1. *Không gian tín hiệu trực giao*
2. *Chuỗi Fourier lượng giác*
3. *Chuỗi Fourier phức*
4. *Biến đổi Fourier*
5. ***Các tính chất của Biến đổi Fourier***

Created and edited by: **Nguyen Phuoc Bao Duy**
HCMC University of Technology

Các tính chất của biến đổi Fourier:

i. Tính đối xứng:

$$f(t) \Leftrightarrow F(\omega) \Rightarrow F(t) \Leftrightarrow 2\pi f(-\omega)$$

ii. Tính tuyến tính:

$$c_1 f_1(t) + c_2 f_2(t) \Leftrightarrow c_1 F_1(\omega) + c_2 F_2(\omega)$$

iii. Tỉ lệ theo thời gian:

$$f(t) \Leftrightarrow F(\omega) \Rightarrow f(at) \Leftrightarrow \frac{1}{|a|} F\left(\frac{\omega}{a}\right)$$

iv. Dời theo thời gian:

$$f(t) \Leftrightarrow F(\omega) \Rightarrow f(t - t_0) \Leftrightarrow F(\omega) e^{-j\omega t_0}$$

Các tính chất của biến đổi Fourier:

v. Dời tần số:

$$f(t) \Leftrightarrow F(\omega) \Rightarrow f(t)e^{j\omega_0 t} \Leftrightarrow F(\omega-\omega_0)$$

vi. Tích chập:

$$f_1(t) * f_2(t) \Leftrightarrow F_1(\omega)F_2(\omega) \qquad time\,convolution$$

$$f_1(t)f_2(t) \Leftrightarrow \frac{1}{2\pi}F_1(\omega) * F_2(\omega) \qquad frequency\,convolution$$

vii. Đạo hàm trong miền thời gian:

$$\frac{d^n f(t)}{dt^n} \Leftrightarrow (j\omega)^n F(\omega)$$

Các tính chất của biến đổi Fourier:

viii. Tích phân:

$$\int_{-\infty}^{t} f(\tau)d\tau \Leftrightarrow \frac{F(\omega)}{j\omega} + \pi F(0)\delta(\omega)$$

ix. Đạo hàm trong miền tần số:

$$t^n f(t) \Leftrightarrow (j)^n \frac{d^n F(\omega)}{d\omega^n}$$

x. Biến đổi Fourier của tín hiệu chẵn và lẻ:

f(*t*) is even:

$$F(\omega) = 2\int_{0}^{\infty} f(t)\cos\omega t\, dt$$

f(*t*) is odd:

$$F(\omega) = -2j\int_{0}^{\infty} f(t)\sin\omega t\, dt$$

Các tính chất của biến đổi Fourier:

xi. Biến đổi Fourier của tín hiệu tuần hoàn:

Nếu $f(t)$ là tín hiệu tuần hoàn:

$$f(t)=\sum_{n=-\infty}^{\infty} D_n e^{jn\omega_0 t} \qquad D_n=\frac{1}{T}\int_T f(t)e^{-j\omega_0 t}dt$$

$$\Rightarrow f(t) \Leftrightarrow F(\omega)=\sum_{n=-\infty}^{\infty} 2\pi D_n \delta(\omega-n\omega_0)$$

Ví dụ:

$$f(t)=\sin\omega_0 t=\frac{1}{2j}e^{j\omega_0 t}-\frac{1}{2j}e^{-j\omega_0 t} \Rightarrow F(\omega)=\frac{\pi}{j}\delta(\omega-\omega_0)-\frac{\pi}{j}\delta(\omega+\omega_0)$$

$$f(t)=\cos\omega_0 t=\frac{1}{2}e^{j\omega_0 t}+\frac{1}{2}e^{-j\omega_0 t} \Rightarrow F(\omega)=\pi\delta(\omega-\omega_0)+\pi\delta(\omega+\omega_0)$$

Các tính chất của biến đổi Fourier:

xii. Một vài tính chất khác:

Điều kiện	Tính chất
$f(t)$ là tín hiệu thực	$F(-\omega) = F^*(\omega)$
$f(t)$ là tín hiệu thực, chẵn	$F(\omega)$ là hàm thực, chẵn
$f(t)$ là tín hiệu thực, lẻ	$F(\omega)$ là hàm ảo, lẻ

Ví dụ 5.07: Chứng minh rằng với tín hiệu thực $f(t)$, biến đổi Fourier ngược được xác định bởi:

$$f(t) = \frac{1}{2\pi}\int_0^\infty 2\left|F(\omega)\right|\cos\left(\omega t + \angle F(\omega)\right)d\omega$$

Signal energy – Parseval's theorem:

$$E_f = \int_{-\infty}^{\infty} |f(t)|^2 \, dt = \int_{-\infty}^{\infty} f(t) f^*(t) dt$$

$$= \int_{-\infty}^{\infty} f(t) \left[\frac{1}{2\pi} \int_{-\infty}^{\infty} F^*(\omega) e^{-j\omega t} d\omega \right] dt = \frac{1}{2\pi} \int_{-\infty}^{\infty} F^*(\omega) \left[\int_{-\infty}^{\infty} f(t) e^{-j\omega t} dt \right] d\omega$$

$$= \frac{1}{2\pi} \int_{-\infty}^{\infty} F(\omega) F^*(\omega) d\omega = \frac{1}{2\pi} \int_{-\infty}^{\infty} |F(\omega)|^2 \, d\omega$$

$$\boxed{E_f = \frac{1}{2\pi} \int_{-\infty}^{\infty} |F(\omega)|^2 \, d\omega}$$

- $|F(\omega)|^2$: **energy spectral density**

<u>*Example 5.08:*</u> Find the energy of $f(t) = \text{sinc}(t)$.

The bandwidth of a Signal:

- Most of the signal energy is contained within a certain band of *B* Hz.
- The **bandwidth *B*** is called the essential bandwidth of the signal.
- The criterion for selecting *B* depends on the error tolerance in a particular application.
- We may select *B* to be that band which contains 95% of the signal energy.

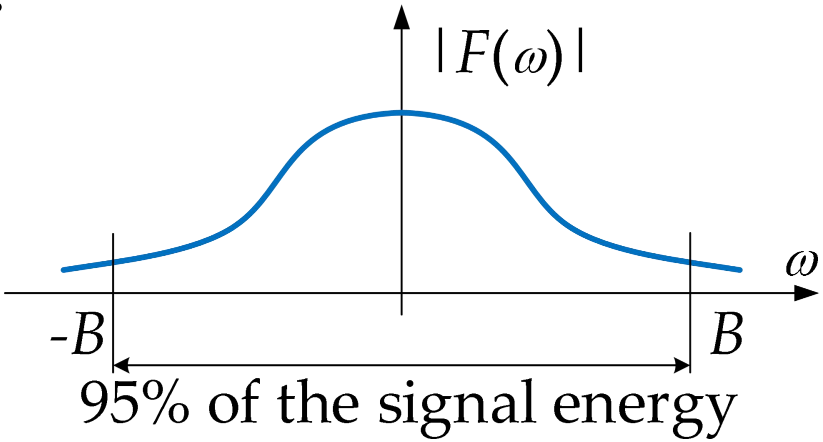

The bandwidth of a Signal:

- *Example 5.09:* $f(t) = e^{-at}u(t)$, $a > 0$, find the energy and the bandwidth of $f(t)$.

$$E_f = \frac{1}{\pi}\int_0^{\infty}\left(\frac{1}{a+j\omega}\right)^2 d\omega = \frac{1}{\pi}\int_0^{\infty}\frac{1}{a^2+\omega^2}d\omega$$

$$= \frac{1}{\pi a}\tan^{-1}\frac{\omega}{a}\bigg|_0^{\infty} = \frac{1}{2a}$$

The signal bandwidth:

$$\frac{1}{\pi}\int_0^{B}\left(\frac{1}{a+j\omega}\right)^2 d\omega = 0.95E_f$$

$$\Leftrightarrow \frac{1}{\pi a}\tan^{-1}\frac{B}{a} = \frac{0.95}{2a} \Leftrightarrow B = 12.706a(rad/s)$$